

KẾ HOẠCH
Thực hiện chương trình giảm nghèo năm 2023

Căn cứ Quyết định số 3522/QĐ-UBND, ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/ĐU ngày 30/12/2022 của Đảng ủy xã Kon Gang về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững năm 2023.

Để thực hiện đạt chỉ tiêu giảm nghèo theo Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã Kon Gang. Ủy ban nhân dân xã Kon Gang xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình giảm nghèo năm 2023 trên địa bàn xã như sau:

I. Tình hình thực hiện công tác giảm nghèo bền vững năm 2022:

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, với sự cố gắng của các cấp, các ngành và sự nỗ lực vươn lên của chính bản thân người nghèo đến nay tỷ lệ hộ nghèo ở xã đã không ngừng giảm so với những năm trước đây; nhiều hộ nghèo đã vươn lên thành hộ khá, thực tế đó cho thấy có sự thay đổi theo chiều hướng đi lên trong đời sống của người dân, việc thực hiện các chính sách hỗ trợ thoát nghèo đã tạo cơ hội thuận lợi cho hộ nghèo nhất là hộ đồng bào DTTS có điều kiện vươn lên thoát nghèo và thoát nghèo bền vững. Để phục vụ cho công tác giảm nghèo năm 2022 xã Kon Gang đã lồng ghép nhiều nguồn lực tập trung cho công tác giảm nghèo trên địa bàn xã, nhằm tạo điều kiện cho hộ nghèo vươn lên thoát nghèo và thoát nghèo bền vững.

Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, đầu năm 2022 toàn xã có 409 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 38,08%, hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo 379 hộ chiếm 92,67% số hộ nghèo toàn xã. 100% thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số được định cư và phần lớn đã có đất sản xuất; hộ nghèo và hộ đồng bào dân tộc thiểu số đã được thụ hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước; cuối năm 2022: Tổng số hộ nghèo trên địa bàn xã: 338 hộ chiếm tỷ lệ 30.51% (giảm 7.57%). Hộ nghèo DTTS 314 hộ, chiếm tỷ lệ 43,25 % giảm 71 hộ nghèo, đạt 101,43% chỉ tiêu huyện giao. Tổng số hộ cận nghèo 179 hộ chiếm tỷ lệ 16,16%. Hộ cận nghèo DTTS 108 hộ, chiếm tỷ lệ 14,88%; 100% thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số được định cư và phần lớn đã có đất sản xuất; hộ nghèo và hộ đồng bào dân tộc thiểu số đã được thụ hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước.

Tuy nhiên, Kon Gang vẫn là một xã có tỷ lệ hộ nghèo cao so với bình quân chung cả huyện. Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 còn cao, chiếm 30.51% (trong đó tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 43.25% số hộ nghèo toàn xã); đời sống của nhân dân, nhất là nhân dân vùng dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. Khoảng cách thu nhập giữa đồng bào kinh và đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng tăng. Một bộ phận không nhỏ hộ nghèo là do chưa tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, trong tổng số 338 hộ

nghèo toàn xã đầu năm 2023, có: 0% chưa có bảo hiểm y tế; 60,65% số hộ chưa đảm bảo trình độ giáo dục của người lớn; 2,96% số hộ có trẻ em chưa đi học; 18,93% hộ nghèo chưa đảm bảo chất lượng nhà ở; 46,15% số hộ có nhà ở chưa đảm bảo về diện tích; 74,85% số hộ chưa được sử dụng hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh; 0 % số hộ chưa được sử dụng nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh và có 50,30% số hộ chưa được sử dụng dịch vụ viễn thông; kết cấu hạ tầng cơ sở phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội trong xã còn thiếu. Việc giảm tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số gặp nhiều khó khăn, kết quả giảm nghèo chưa thật sự bền vững, làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và ổn định chính trị của xã.

Nguyên nhân khách quan: do xuất phát điểm kinh tế xã hội của xã ở mức thấp, kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, trình độ sản xuất thấp, nhỏ lẻ, lạc hậu và không đồng đều trong các thành phần dân cư. Chính sách hỗ trợ giảm nghèo và các chương trình mục tiêu quốc gia còn thiếu tập trung; mức hỗ trợ đầu tư một số chương trình thấp, huy động đóng góp của cộng đồng còn khó khăn nên kết quả đem lại thiếu tính bền vững.

Nguyên nhân chủ quan: công tác chỉ đạo giảm nghèo bền vững của xã còn chậm đổi mới về nội dung, phương thức, cách làm chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn ở từng địa bàn cụ thể. Công tác tuyên truyền, vận động làm thay đổi nhận thức vươn lên thoát nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có mặt còn hạn chế, nhất là việc tuyên truyền vận động kế hoạch hóa gia đình, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, đưa đất vào liên kết sản xuất,... chính quyền xã và một số chi bộ trực thuộc chưa thường xuyên quan tâm triển khai chương trình, mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững. Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai kế hoạch giảm nghèo bền vững (theo tiêu chí đa chiều) còn ít và nhiều hạn chế.

II/ Kế hoạch giảm nghèo năm 2023.

1. Mục tiêu chung:

Giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng nhanh và bền vững; cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở các thôn đặc biệt khó khăn; tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng cơ sở phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội theo tiêu chí nông thôn mới; tạo điều kiện cho người nghèo dân tộc thiểu số tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản; phấn đấu cuối năm 2023 giảm tỷ lệ hộ nghèo của xã xuống dưới 24%; không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo và tái nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ gia đình chính sách, hộ gia đình có công với cách mạng.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn xã giảm xuống dưới 24% vào cuối năm 2023, tức giảm 6,68%, tương ứng với giảm 75 hộ nghèo tuyệt đối; giảm tỷ lệ hộ nghèo người DTTS từ 43,25% xuống còn 34,42% trên tổng số hộ người ĐBDTTS, tương ứng với 65 hộ nghèo DTTS (tức giảm 8,83%).

- Phấn đấu có 100% người nghèo được tiếp cận dịch vụ y tế; 100% người nghèo được hưởng chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế (kế hoạch thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW); trên 45% số hộ nghèo đảm bảo trình độ giáo dục của người lớn; 100% số hộ nghèo có trẻ em đi học các cấp học; trên 60% hộ nghèo có chất lượng, diện tích nhà ở đạt chuẩn và đảm bảo diện tích (nhà thiếu kiên cố và đơn sơ

,diện tích bình quân đầu người 8m²); trên 75% số hộ nghèo được sử dụng hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh; trên 95% số hộ nghèo được sử dụng nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh và có hơn 90% số hộ nghèo được sử dụng dịch vụ viễn thông và tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.

Trong năm 2023 xã đăng ký thoát nghèo 75 hộ chiếm tỷ lệ 6,68%. Cụ thể:

TT	Thôn	Tổng số hộ dân cư cuối năm 2022	Hộ nghèo đầu năm 2023		Số hộ đăng ký thoát nghèo	Trong đó: hộ thoát nghèo DTTS	Số hộ nghèo cuối năm 2023	Chỉ tiêu phân công cho các thôn, làng	Ghi chú
			Số hộ	Tỷ lệ (%)					
1	Ktu	254	64	25.20	14	11	50	14	Công chức phụ trách địa bàn phối hợp với BND các thôn làng thường xuyên quan tâm, hướng dẫn, giúp đỡ hộ nghèo nhất là hộ nghèo đăng ký thoát nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững
2	Kóp	347	95	27.38	21	18	74	21	
3	Klót	259	86	33.20	19	17	67	19	
4	Dung Rơ	126	52	41.27	12	11	40	12	
5	Krái	122	41	33.61	9	8	32	9	
Tổng cộng		1.108	338	30.51	75	65	263	75	

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi:

Phạm vi: Toàn xã.

Đối tượng: Bao gồm tất cả các hộ nghèo theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thời gian thực hiện: Năm 2023.

II. Các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện:

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác xóa đói giảm nghèo đặc biệt chú trọng đối với hộ chính sách người có công đã thoát nghèo. Tiếp tục quán triệt sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội gắn với giảm nghèo bền vững, tập trung chỉ đạo công tác XDGN đến từng thôn, làng.

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong cộng đồng về chương trình giảm nghèo bền vững; huy động tối đa sự tham gia của cộng đồng xã hội, đặc biệt là vai trò nòng cốt của Ủy ban mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể. Công tác tuyên truyền cần gắn với thực tiễn đảm bảo mọi tầng lớp nhân dân đều nhận thức đầy đủ và áp dụng vào thực tiễn có hiệu quả. Đưa nội

dung công tác xóa đói giảm nghèo vào các cuộc giao ban định kỳ hàng tháng, để lãnh đạo và chỉ đạo.

- Thực hiện tốt việc điều tra, rà soát quản lý hộ nghèo đảm bảo đúng qui định đúng hộ nghèo; nắm chắc tình hình đời sống hộ nghèo: về nhà ở, đất sản xuất, vốn sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm... từ đó có những giải pháp hỗ trợ trọng tâm, giúp các hộ thoát nghèo bền vững.

- Công tác giảm nghèo phải gắn liền với công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm.

- Triển khai thực hiện các nguồn vốn có hiệu quả, thực hiện hỗ trợ các chính sách giảm nghèo đến hộ nghèo đúng đối tượng, đúng quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình giảm nghèo theo quy định.

III. Tổ chức thực hiện:

Các ban, ngành được giao nhiệm vụ cụ thể trong việc thực hiện công tác giảm nghèo của xã có trách nhiệm phối hợp với cơ sở để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình cụ thể:

1. Công chức Lao động – Thương binh và Xã hội:

Triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người nghèo, lao động nông thôn. Triển khai kịp thời công tác an sinh xã hội.

Tham mưu UBND xã triển khai các giải pháp giảm nghèo bền vững; Thực hiện rà soát, đánh giá tình hình công tác giảm nghèo theo quy định; Quản lý và thực hiện các chính sách được phân công.

2. Công chức Địa chính Nông nghiệp:

Tham mưu và tổ chức thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, các lớp đào tạo nghề huộc lĩnh vực nông nghiệp, hướng dẫn người dân chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp với tình hình mới, nhất là hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Công chức Địa chính Xây dựng:

Phối hợp với công chức Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện việc cải thiện nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định 33/QĐ-TTg, ngày 10/8/2015.

4. Công chức Tư pháp – Hộ tịch:

Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng tăng cường công tác tuyên truyền kiến thức pháp luật về cơ sở trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ tư pháp cho hộ nghèo theo quy định.

5. Công chức Văn hóa Thông tin:

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác xóa đói, giảm nghèo. Tăng cường thời lượng phát sóng về công tác tuyên truyền, biểu dương các gương hộ làm kinh tế giỏi, thoát nghèo.

Hướng dẫn việc hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận thông tin và dịch vụ viễn thông theo quy định.

6. Trạm y tế xã:

Thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh và nâng cao chất lượng phục vụ trong các đợt chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản – kế hoạch hóa gia đình cho người nghèo, người dân tộc thiểu số và các chính sách hỗ trợ y tế khác.

Hướng dẫn việc nâng cao sự tiếp cận dịch vụ y tế; nguồn nước sinh hoạt và cải thiện vệ sinh trong nhân dân và hộ nghèo.

7. Ban giám hiệu các trường đóng chân trên địa bàn xã:

Có kế hoạch, giải pháp duy trì sĩ số học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục góp phần nâng cao dân trí, thực hiện tốt các chính sách trong giáo dục.

Triển khai tốt các chính sách hỗ trợ giáo dục cho học sinh là con em vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Hướng dẫn việc nâng cao trình độ văn hóa người lớn và huy động trẻ em đến trường theo quy định.

8. Đề nghị UBNDTTQVN xã và các hội đoàn thể xã: theo chức năng, nhiệm vụ của mình, tổ chức vận động nhân dân, hội viên, đoàn viên tích cực tham gia thực hiện kế hoạch giảm nghèo; phát động các phong trào giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo về hỗ trợ ngày công để làm nhà ở, phát triển sản xuất và kêu gọi các tổ chức, cá nhân ủng hộ giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo.

8. Ban nhân dân các thôn, làng:

Tăng cường công tác tuyên truyền đến người dân về các nội dung, chính sách giảm nghèo; Thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách dành cho người nghèo, đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng.

9. Công chức phụ trách thôn, làng:

Công chức phụ trách thôn làng phối hợp với BND các thôn làng thường xuyên quan tâm, hướng dẫn, giúp đỡ hộ nghèo nhất là hộ nghèo đăng ký thoát nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

Trên đây là kế hoạch thực hiện chương trình giảm nghèo năm 2023 của UBND xã Kon Gang, đề nghị các ban ngành có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả.

Nơi nhận

- Th/trực Đảng ủy;
- Th/trực HĐND;
- CT, PCT UBND;
- Phòng LĐ-TB & XH;
- Các ngành liên quan;
- Thành viên BCĐ;
- Thôn, làng;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Hảo